

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):						Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4934	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13+14+15+16+17	12	13	14	15	16	17	18
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									3.105.537	280.586	-	1.335.249	872.463	559.584	57.655	
1	Bùi Ngọc Phương Hòa	8043188632	Tổ 13, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Bùi Ngọc Phương Hòa	051070003494	4/22/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH			28.615					2.950	25.665	Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 15/4/2022
2	Nguyễn Thị Nhật Tiên	4300339231	Thôn Thọ Nam, xã Thọ Phong, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Nhật Tiên	051180010195	7/4/2024	Bộ Công an			953.670			745.560		208.110		Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/5/2023
3	Đặng Thị Minh Đạt	4300333938	19 Lê Thánh Tôn, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi	Đặng Thị Minh Đạt	051179013152	5/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH			31.000						31.000	Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 22/4/2022
4	Phan Công Khanh	4300284310	Tổ dân phố 2, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Phan Công Khanh	051059005258	6/28/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH			2.092.252	280.586		589.689	872.463	348.524	990	Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 03/3/2023